

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HSST
Ngày 22/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phú Quốc

Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1995; Nơi sinh: Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Vĩnh P, xã Vĩnh T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/3/2020 cho đến nay.

Bị cáo bị tạm giam (có mặt).

2. Nguyễn Hoàng S, sinh năm: 1989; Nơi sinh: Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố Q, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Trần Thị M; Có vợ tên Thị Bé E; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/3/2020 cho đến nay.

Bị cáo bị tạm giam (có mặt).

3. Lê Phát Đ (tên khác L), sinh năm: 1993; Nơi sinh: Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố Q, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang T và bà Phạm Thị Ngọc B; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/2/2020 cho đến nay.

Bị cáo bị tạm giam (có mặt).

4. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng S là ông Trần Duy Khoa là trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

5. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1983, Địa chỉ: Khu phố Vĩnh H, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1974; Khu phố Q, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Anh Bùi Minh H, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Khu phố Q, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- Chị Trần Thị Hải Đ, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- Chị Thị Bé E, sinh năm: 1996; Địa chỉ: ấp A, xã Thạnh H, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Khu phố Q, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Anh Lê Minh Th, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Khu phố Q, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Anh Đặng Văn Đ, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Khu phố Q, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1988; Địa chỉ: ấp Vĩnh P, xã Vĩnh T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Anh Nguyễn Tấn K, sinh năm: 1997; Địa chỉ: ấp Vĩnh P, xã Vĩnh T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Anh Trương Văn B, sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp Vĩnh P, xã Vĩnh T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Anh Nguyễn Sơn A, sinh năm: 1999; Địa chỉ: ấp Vĩnh P, xã Vĩnh T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Anh Nguyễn Sơn E, sinh năm: 2001; Địa chỉ: ấp Vĩnh P, xã Vĩnh T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Anh Nguyễn Út L, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 08/2/2019 Nguyễn Hoàng S sau khi đi uống rượu về trước nhà Sơn thuộc khu phố Q, thị trấn G (đứng ở lộ bê tông) cãi qua lại với vợ tên Thị Bé E. Trong lúc cự cãi S có những lời lẽ chửi thô tục với vợ, đúng lúc đó có Nguyễn Văn T điều khiển xe máy chạy ngang qua thì T tưởng S chửi mình lên dừng xe lại hỏi, hai bên cự cãi nhau rồi dùng nón bảo hiểm đánh nhau. Người thân của S trong nhà thấy S bị đánh nên chạy ra cầm cây đuổi đánh T, T bỏ xe máy lại

rồi bỏ chạy được một đoạn không thấy ai đuổi theo nên gọi điện thoại cho Huỳnh Văn B kêu Nguyễn Văn L, Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Sơn A, Nguyễn Sơn E đến khu vực T bị đánh để tiếp, T còn gọi cho Nguyễn Thị Mỹ D là vợ của Nguyễn Văn Ng báo là bị đánh để Ng lên tiếp đánh nhau với nhóm của Nguyễn Hoàng S. Sau khi nhận được tin thì B, L, K, Sơn A, Sơn E mang theo cây chạy đến đoạn đất cách nhà Nguyễn Hoàng S khoảng 100m thì gặp T đang chờ.

Bên gia đình của Nguyễn Hoàng S gồm có Nguyễn Út L, Nguyễn Văn Đ, Bùi Minh H cùng một số người khác cầm cây đứng trước lộ bê tông khu vực nhà Nguyễn Hoàng S. Ngoài ra, S còn gọi điện kêu Lê Phát Đ về đánh tiếp. Sau đó, cả nhóm của T kéo đến khu vực nhà của Nguyễn Hoàng S để nói chuyện dẫn đến hai bên cự cãi qua lại làm mất an ninh trật tự, gây ách tắc giao thông làm cho việc đi lại của người dân gặp khó khăn, không dám đi qua do hai nhóm đều cầm hung khí. Khi hai bên cự cãi qua lại thì Lê Phát Đ về tới đến gặp S và cùng S tham gia vào việc gây rối. Nguyễn Văn Ng từ nhà chạy xe và cầm theo cây leng đào đất đi đến khu vực nhóm của S ẩu đả thì bị một số đối tượng dùng cây đánh vào mặt gây thương tích phải nhập viện điều trị (chưa xác định được người gây thương tích) Lê Phát Đ thì sử dụng cây đuổi đánh nhóm của T. Sự việc dừng lại khi nhóm của T bỏ chạy và mọi người đưa Ng đi cấp cứu tại bệnh viện.

- Tại bản kết luận giám định pháp y số 268/KL-PY ngày 18/4/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận Nguyễn Văn Ng như sau:

(1) Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

- Gãy (nứt) xương vùng trần hốc mắt phải. Hiện tại xương chưa liền
- Gãy xương chính mũi. Hiện tại xương chưa liền
- Gãy xương gò má – cung tiếp phải đã được phẫu thuật điều trị. Hiện tại xương chưa liền.
- Gãy (vỡ) xoang hàm hai bên. Hiện tại xương chưa liền và còn viêm xoang hàm hai bên.
- Hiện tại vùng mắt, vùng mặt, vùng mũi và bàn chân trái không có dấu vết thương tích bên ngoài

(2) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại là 43%

Vật gây nên thương tích: Vật tày

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKDGR, ngày 06/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng S và Lê Phát Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng S và Lê Phát Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Phát Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc các bị cáo đã khắc phục một phần cho anh Nguyễn Văn Ng số tiền 30.000.000 đồng (mỗi bị cáo 10.000.000 đồng). Buộc các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho anh Ng.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng dùng vào việc phạm tội gồm: 01 khúc gỗ dài 54 cm, kích thước 04 cm x 2,5 cm còn rắn chắc; 01 cây xẻng trộn bê tông dài 142 cm, cán bằng gỗ, lưỡi xẻng bằng kim loại có kích thước 24 cm x 27 cm đã rỉ sét và có dính bê tông khô; 01 đoạn cây bằng gỗ tre dài 117 cm, 01 đầu nham nhở, 01 đầu chặt vát, khô và rắn chắc; 01 mũ bảo hiểm màu nâu – đen có chữ Honda, kích thước dài 28 cm, rộng 21,5 cm không có quai cài, phần xóp bên trong đã tách rời phần vỏ mũ đã qua sử dụng và 01 phần xóp bên trong mũ bảo hiểm có dính 01 phần lưới đen và một mảnh vỡ của mũ bảo hiểm có quai cài dài 22 cm, nơi rộng nhất 13 cm.

Phát biểu của trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo S: Thống nhất với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo S. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, thuộc đối tượng hộ cận nghèo phải đi làm thuê, trình độ văn hóa thấp nhận thức có phần hạn chế, bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho anh Ng. Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát từ 09 tháng đến 12 tháng là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo S bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam đủ để rắn đe.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo T, S và Đ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

{2.1} Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận: Do bị cáo Nguyễn Hoàng S đi uống rượu về đã bị say và trên đường đi về nhà S có những lời lẽ chửi thô tục đối với vợ là Thị Bé E, đúng lúc đó có Nguyễn Văn T chạy xe máy ngang qua nghe thấy, tưởng S chửi mình nên dừng xe lại cự cãi và dùng nón bảo hiểm đánh nhau với S thì được mọi người trong gia đình S chạy ra can ngăn, T bỏ chạy để lại xe máy, rồi điện thoại cho K, Sơn A, Sơn E và L cầm theo cây kéo đến nhà của S

đòi lại xe. Thấy nhóm của T kéo đến S điện thoại cho Đ và một số người khác tới mang theo cây. Tại trước cửa nhà S xảy ra cự cãi và rượt đuổi đánh nhau làm mất trật tự địa phương và gây ách tắc giao thông trên tuyến lộ nông thôn có nhiều người qua lại. Hậu quả làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Những lời khai trên của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng S và Lê Phát Đt về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo dùng hung khí (cây, nón bảo hiểm, xẻng) đuổi đánh nhau trên đường lộ nông thôn thể hiện thái độ coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân. Giữa bị cáo S và bị cáo T không có mâu thuẫn với nhau từ trước, chỉ là sự hiểu lầm khi bị cáo S chửi vợ là Thị Bé E, sự việc này các bị cáo có thể tự giải quyết được nhưng các bị cáo không làm như vậy mà có hành vi kêu gọi anh em, bạn bè đem theo hung khí tới ẩu đả với nhau, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật xong vẫn cố tình thực hiện. Xét về tính chất, mức độ mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự chung vì nếp sống văn minh, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở nơi công cộng. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để học tập cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

{2.2} Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Sơn tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với từng bị cáo.

{2.3} Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn hối cải, trong thời gian tạm giam các bị cáo đã tác động đến gia đình mình khắc phục một phần hậu quả cho anh Nguyễn Văn Ng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên nên có căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự là phù hợp với chính sách trừng trị khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Mặc dù thương tích của anh Nguyễn Văn Ng chưa xác định được do ai gây ra. Trong vụ án này cũng do một phần lỗi của anh Ng cũng tham gia gây rối trật tự cho nên anh cũng phải chịu một phần thiệt hại về việc làm của mình. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay các bị cáo xin được tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho anh Ng theo đơn yêu cầu của anh Ng với số tiền 67.942.994 (sáu mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm chín mươi bốn) đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc các bị cáo khắc phục thiệt hại cho anh Ng là hoàn toàn tự nguyện cần được ghi nhận.

Gia đình các bị cáo đã tạm nộp 30.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (trong đó: bị cáo Nguyễn Hồng S nộp 10.000.000 đồng theo biên lai số 3636, ngày 22/9/2020; Lê Phát Đ nộp 10.000.000 đồng theo biên lai số 3637, ngày 22/9/2020; Nguyễn Văn T nộp 10.000.000 đồng theo biên lai số 3638, ngày 22/9/2020). Còn lại 37.942.994 đồng, mỗi bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh Ng là 12.647.664 đồng.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Văn Ng quá trình điều tra chưa chứng minh được người gây ra thương tích nên tách vụ án ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Còn với Trương Văn B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Tấn K, Nguyễn Sơn A, Nguyễn Sơn E, Nguyễn Út L, Nguyễn Văn Đ, Bùi Minh H. Cơ quan điều tra đang tiếp tục mở rộng điều tra khi chứng minh có hành vi gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích sẽ tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy các công cụ dùng vào việc phạm tội gồm: 01 khúc gỗ dài 54 cm, kích thước 04 x 2,5 cm hiện còn rắn chắc; 01 cây lạng trộn hồ (còn gọi là xăng) dài 142 cm, cán bằng cây tròn rắn chắc, phần lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét, dính bê tông khô có kích thước 24 x 27 cm; 01 đoạn cây tre dài 117 cm, 01 đầu nham nhỡ, 01 đầu chặt vát, khô và rắn chắc; 01 mũ bảo hiểm màu nâu – đen có chữ Honda, kích thước dài 28 cm, rộng 21,5 cm, không có quai cài, phần xóp bên trong đã tách rời phần vỏ mũ đã qua sử dụng; phần xóp bên trong mũ bảo hiểm có dính 01 phần lưới đen và một mảnh võ của mũ bảo hiểm có quai cài dài 22 cm, nơi rộng nhất 13 cm.

Về án phí: Bị cáo Tùng, bị cáo Đ; mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo T phải nộp $12.647.664 \text{ đồng} \times 5\% = 632.383 \text{ đồng}$.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Đ phải nộp $12.647.664 \text{ đồng} \times 5\% = 632.383 \text{ đồng}$.

Bị cáo S thuộc hộ cận nghèo nên miễn tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 47, Điều 38 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng S và Lê Phát Đ (tên khác L) phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 04/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 12/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Lê Phát Đ (tên khác L) 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 21/2/2020.

2- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc các bị cáo tự nguyện xin khắc phục toàn bộ thiệt hại gồm chi phí tiền thuốc và các chi phí khác cho anh Ng là 67.942.994 (sáu mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm chín mươi bốn) đồng.

Gia đình các bị cáo đã tạm nộp 30.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (trong đó: bị cáo Nguyễn Hồng S nộp 10.000.000 đồng theo biên lai số 3636, ngày 22/9/2020; Lê Phát Đ nộp 10.000.000 đồng theo biên lai số 3637, ngày 22/9/2020; Nguyễn Văn T nộp 10.000.000 đồng theo biên lai số 3638, ngày 22/9/2020). Còn lại 37.942.994 đồng, mỗi bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh Ng là 12.647.664 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy các công cụ dùng vào việc phạm tội gồm: 01 khúc gỗ dài 54 cm, kích thước 04 x 2,5 cm hiện còn rắn chắc; 01 cây leng trộn hồ (còn gọi là xăng) dài 142 cm, cán bằng cây tròn rắn chắc, phần lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét, dính bê tông khô có kích thước 24 x 27 cm; 01 đoạn cây tre dài 117 cm, 01 đầu nham nhỡ, 01 đầu chặt vát, khô và rắn chắc; 01 mũ bảo hiểm màu nâu – đen có chữ Honda, kích thước dài 28 cm, rộng 21,5 cm, không có quai cài, phần xóp bên trong đã tách rời phần vỏ mũ đã qua sử dụng; phần xóp bên trong mũ bảo hiểm có dính 01 phần lưới đen và một mảnh võ của mũ bảo hiểm có quai cài dài 22 cm, nơi rộng nhất 13 cm.

4- Về án phí: Bị cáo T, bị cáo Đ; mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo T phải nộp 632.383 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Đ phải nộp 632.383 đồng.

Bị cáo S thuộc hộ cận nghèo nên miễn tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày; những người có mặt được tính kể từ ngày tuyên án (22/9/2020) những người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra;
- CQ Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa